

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 247/2026/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Nhựt

2/ Ông Bùi Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Tất Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 258/2026/HSST- QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ **Phạm Xuân Phú T**; sinh năm: 2000 tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); Số CCCD: 070200009912; nơi đăng ký thường trú: **Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai)**; nơi ở: 189/18/6 **đường H, khu phố I, Phường E, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Phạm Xuân C** (chết) và bà: **Bùi Thị Thanh M**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 23/4/2025.

2/ **Trịnh Ngọc T1**; sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 079086004775; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: 37/6, **đường số A, Phường H, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: Nhà không số, **đường T, ấp E, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề

nghiep: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trịnh Văn H** và bà: **Trần Thị Ngọc T2**; có vợ: **Trần Thị Hiền L** và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 47/HS-ST *Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2022 và chấp hành xong các quyết định khác vào ngày 21/3/2022 (Đã xóa án tích)*; bị bắt giữ ngày: 23/4/2025.

3/ **Nguyễn Trọng T3**; sinh năm: 1998 tại tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 087098005979; nơi đăng ký thường trú: **Ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp**; nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn P** và bà: **Nguyễn Thị L1**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 23/4/2025.

4/ **Hồ Hoàng K**; sinh năm: 1996 tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); Số CCCD: 093096006685; nơi đăng ký thường trú: **Ấp F, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, (nay là phường V, Thành phố Cần Thơ)**; nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hồ Văn L2** và bà: **Hứa Thị Kim L3** (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 23/4/2025.

(Các bị cáo có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông **Hồ Hoàng C1** - Sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp F, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2/ Ông **Đặng Quốc H1** - Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp Q, xã T, Thành phố Cần Thơ.**

3/ Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 15/4/2025, Tổ tuần tra 363 **Công an Thành phố H** phối hợp với **Công an xã T, huyện C** kiểm tra hành chính **Hồ Hoàng K**; qua kiểm tra, phát hiện **K** có biểu hiện nghi vấn, tiến hành test nhanh cho kết quả dương tính với ma túy tổng hợp. Qua làm việc, **K** khai nhận trước đó cùng **Nguyễn**

Trọng T3 thuê phòng 202, Nhà T, số A, đường F, ấp C, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng ma túy.

Từ lời khai và thông tin cung cấp của Nguyễn Trọng T3, xác định Trịnh Ngọc T1 là người đã bán ma túy cho T3 để sử dụng. Vào ngày 16/4/2025, Công an xã T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành truy xét, mời Trịnh Ngọc T1 về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T1 khai nhận đã bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Trọng T3 vào ngày 15/4/2025.

Từ lời khai và thông tin cung cấp của T1, tiếp tục mở rộng điều tra, T1 khai nhận số ma túy bán cho T3 là do mua lại của Phạm Xuân Phú T. Ngày 18/4/2025, Công an xã T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành truy xét, mời Phạm Xuân Phú T về làm việc. Qua làm việc, T khai nhận đã bán cho Trịnh Ngọc T1 vào ngày 14/4/2025 gói ma túy với giá 4.125.000 đồng, thông qua giao dịch chuyển khoản.

Từ khoảng tháng 2/2025, Phạm Xuân Phú T liên hệ với một tài khoản Zalo tên “Chị gái xh” để mua ma túy đá. Mỗi lần giao dịch, T hẹn gặp trực tiếp tại khu vực Phường C, quận B hoặc nhận ma túy tại các địa điểm như thùng rác, cột điện do “Chị gái xh” gửi vị trí qua Zalo. Việc thanh toán được thực hiện bằng cách Thịnh giao tiền mặt trực tiếp cho người này. T khai đã mua ma túy của “Chị gái xh” khoảng 10 lần, sau đó phân nhỏ ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 16 giờ 00 ngày 14/4/2025, T thỏa thuận bán ma túy đá cho Trịnh Ngọc T1 tài khoản Zalo “Minh Tai S” với giá 4.125.000 đồng; T1 thực hiện chuyển khoản 02 lần vào tài khoản ngân hàng T5 số 19038136498019 đứng tên Phạm Xuân Phú T (lần một là 3.225.000 đồng; lần hai là 500.000 đồng), còn thiếu 400.000 đồng, T và T1 thỏa thuận tài xế giao hàng sẽ thu hộ số tiền còn lại; T sau đó đóng gói ma túy vào bên trong một con gấu bông và đặt xe ôm công nghệ giao đến địa chỉ mà T1 yêu cầu tại khu vực xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh. T khai nhận đây là lần đầu bán ma túy cho T1.

Đối với Trịnh Ngọc T1, sau khi mua được số ma túy nêu trên của T, T1 mang về cất giấu tại nhà ở H, phân nhỏ thành nhiều gói để sử dụng và bán lại. Đến ngày 15/4/2025, T1 sử dụng tài khoản Zalo “M1” liên hệ với Nguyễn Trọng T3, bán 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. T3 đã chuyển khoản vào tài khoản M2 số 0799825132 mang tên Trịnh Ngọc T1 và trực tiếp nhận ma túy từ T1 tại khu vực xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. T1 khai nhận toàn bộ số ma túy mà Công an khám xét thu giữ là số ma túy mà T1 mua của T cất giấu để bán, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. T1 cũng khai nhận mới chỉ bán ma túy cho Nguyễn Trọng T3 lần đầu thì bị lực lượng Công an bắt.

Đối với Nguyễn Trọng T3 và Hồ Hoàng K là bạn quen biết qua mạng xã hội. Vào khoảng 08 giờ 18 phút ngày 15/4/2025, T3 sử dụng tài khoản Zalo “Trong

Tin” nhắn tin cho **Trịnh Ngọc T1** (tài khoản Zalo “**M1**”) đặt mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng như nêu trên. Sau khi mua được ma túy, **T3** mang theo dụng cụ sử dụng (01 nắp nhựa màu xanh gắn 01 ống hút màu cam và 01 ống thủy tinh) đến thuê phòng 202, Nhà trọ **H**, địa chỉ số **A**, đường **N** (đường **F** cũ), ấp **C**, xã **T**, huyện **C** để cùng **K** sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, **T3** đến thuê phòng, sau đó nhắn tin địa chỉ cho **K** và rủ **K** đến để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau thì **K** đến, **T3** đưa gói nylon ma túy cho **K** đổ vào nỏ thủy tinh, đồng thời lấy nắp nhựa gắn ống hút vắn vào chai nhựa chứa nước (chai Olong) làm dụng cụ sử dụng. Cả hai lần lượt đốt và hút ma túy. **Hồ Hoàng K** có đưa cho **T3** 100.000 đồng góp tiền thuê phòng, riêng số tiền mua ma túy là tiền của **T3**, **K** không góp. Toàn bộ dụng cụ sử dụng do **T3** chuẩn bị và mang đến phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, **T3** rời phòng trước, mang theo dụng cụ cất vào cốp xe mô tô biển số 66B1-508.09 và thanh toán tiền thuê phòng 100.000 đồng. Còn **K** tiếp tục ở lại đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì rời đi. Khi đến khu vực mũi tàu xã **T**, **K** bị lực lượng 363 Công an Thành phố **H** kiểm tra hành chính, kết quả test nhanh dương tính với Methamphetamine. Cả hai khai nhận đây là lần đầu tiên **K** và **T3** sử dụng ma túy chung với nhau. **T3** cũng khai nhận là lần đầu tiên mua ma túy của **Trịnh Ngọc T1**.

Khám xét nơi ở của **T**, Công an thu giữ: 01 cân tiểu ly, 01 cái kéo, 16 hộp quẹt gas, 15 ống hút nhựa màu trắng, 11 túi nylon bên trong dính tinh thể, 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 20 túi nylon kích thước khác nhau bên trong không chứa gì, 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng

Khám xét nơi ở của **T1**, Công an thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa 17 gói nylon chứa tinh thể, 03 hộp quẹt, 02 cân điện tử, nhiều gói nylon rỗng không chứa gì, 03 chai (lọ) thủy tinh có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh bên trong không chứa gì.

Khám xét nơi ở của **K**, **T3** không thu giữ gì.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với: **Hồ Hoàng K**, **Trịnh Ngọc T1**, **Nguyễn Trọng T3** là dương tính với ma túy tổng hợp. **Phạm Xuân Phú T** âm tính.

Tại Kết luận giám định số 5429/KL-KTHS, ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 - Công an Thành phố **H**, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể trong 05 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Võ Đăng K1** và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố **H** là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7127g, loại Methamphetamine (gói ma túy thu khi khám xét nhà của **Phạm Xuân Phú T**).

- Gói 2: Tinh thể màu trắng trong 11 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Võ Đăng K1** và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố **H** là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1192g, loại Methamphetamine (gói ma túy thu khi khám xét nhà của **Phạm Xuân Phú T**).

Tại Kết luận giám định số 5377/KL-KTHS, ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 - Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể trong 01 nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút màu cam và 01 ống thủy tinh dính tinh thể, được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Võ Đăng K1** và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0134g, loại Methamphetamine (số ma túy còn dính trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy của **T3** mang theo khi sử dụng chung với **K**).

- Gói 2: Tinh thể trong 17 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Võ Đăng K1** và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,6166g, loại Methamphetamine (số ma túy thu giữ khi khám xét nhà của **Trịnh Ngọc T1**)

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định khởi tố, điều tra đối với:

Phạm Xuân Phú T, **Trịnh Ngọc T1** về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hồ Hoàng K, **Nguyễn Trọng T3** về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, **Phạm Xuân Phú T**, **Trịnh Ngọc T1**, **Hồ Hoàng K**, **Nguyễn Trọng T3** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tài khoản Zalo tên “Chị gái xh” là người bán ma túy cho **Phạm Xuân Phú T**, chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của **Hồ Hoàng K**: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno11 FSG, dùng để liên lạc sử dụng ma túy; 01 xe mô tô gắn máy biển số 65L1-310.84, **K** khai là mượn của em trai tên **Hồ Hoàng C1**, theo **C1** khai mua lại với giá 32.000.000 đồng tại một cửa hàng xe ở **phường A, T, Bình Dương** (hiện không nhớ rõ địa chỉ) và khi mua cũng không lập hợp đồng mua bán cũng như thủ tục đổi quyền sở hữu xe mô tô trên, qua tra cứu được biết xe Yamaha Exciter, biển số 65L1-310.84 do ông **Đặng Quốc H1** đứng tên giấy đăng ký xe và ông **H1** cho biết xe này do ông **H1** mua và đứng tên từ năm 2019, đến năm 2021 do không còn nhu cầu sử dụng nên ông **H1** đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông không rõ lai lịch ở Thành phố Cần Thơ, khi bán xe **H1** không lập hợp đồng mua bán xe; Công an đã tạm giữ lại.

- Thu giữ của **Nguyễn Trọng T3**:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số sê-ri: C6KDD5GAN73J (đã qua sử dụng) dùng để liên lạc mua ma túy; 01 nắp nhựa màu xanh có gắn 01 ống hút màu cam, 01 ống thủy tinh dính tinh thể; Công an đã tạm giữ lại.

01 xe gắn máy biển số 66B1-508.09, T3 khai là xe mượn của bố tên Nguyễn Văn P, ông P khai xe này do ông P mua và đứng tên từ năm 2018, T3 có mượn xe mô tô trên sử dụng để đi lại hàng ngày, ông P hoàn toàn không biết việc T3 có sử dụng ma túy và không biết việc T3 lấy xe trên để đi sử dụng ma túy; xét thấy xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn P do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trao trả lại xe trên cho ông P.

- Thu giữ của Phạm Xuân Phú T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro, dùng để giao dịch mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax; dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo; 20 túi nylon kích thước khác nhau, không chứa gì; 01 hộp giấy; 16 hộp quẹt gas các loại; 01 bình thủy tinh; 01 nỏ thủy tinh không chứa gì; 15 ống hút nhựa màu trắng; 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 11 túi nylon dính tinh thể màu trắng.

Thu giữ của Trịnh Ngọc T1: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 dùng để giao dịch mua bán ma túy; 03 hộp quẹt gas; Nhiều gói nylon rỗng, không chứa gì; 01 cân điện tử; 03 chai (lọ) thủy tinh có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, bên trong không chứa gì; 01 gói nylon bên trong có 17 gói nylon chứa tinh thể.

Tại Cáo trạng số: 233/CT-VKSKV8 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Phạm Xuân Phú T, Trịnh Ngọc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024).

Hồ Hoàng K, Nguyễn Trọng T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) đối với từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản

2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024) tương ứng đối với từng bị cáo, xử phạt:

Bị cáo **Phạm Xuân Phú T**: từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Trịnh Ngọc T1**: từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Hồ Hoàng K**: từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Nguyễn Trọng T3**: từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do là thành phần lao động, không có nơi cư trú ổn định.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được; Bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo **Phạm Xuân Phú T** đã có hành vi mua bán với trọng lượng xác định được là: $1,7127g + 0,1192g + 5,6166g + 0,0134g = 7,4619g$ loại Methamphetamine.

Bị cáo **Trịnh Ngọc T1** đã có hành vi mua bán với trọng lượng xác định được là: $5,6166g + 0,0134g = 5,63g$ loại Methamphetamine.

Các bị cáo **Nguyễn Trọng T3**, **Hồ Hoàng K** đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhau tại phòng trọ thuê của **K**, **T3** góp tiền thuê (Trong đó: **T3** là người khởi xướng, cung cấp ma túy, **bộ D** sử dụng ma túy, địa điểm sử dụng ma túy; **K** thống nhất ý chí hành động với **T3** trong việc cung cấp địa điểm).

Chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn. Do vậy:

Phạm Xuân Phú T, **Trịnh Ngọc T1** bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024).

Hồ Hoàng K, **Nguyễn Trọng T3** bị truy tố và xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Các hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, các hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo **T3**, **T1** tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm (bị cáo **T1**, **T**); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024) tương ứng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024) phạt bị cáo **T**, **T1** một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước do có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi tội phạm; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo (Tín, **K**) do không có việc làm, thu nhập ổn định.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về khoản tiền thu lợi bất chính:

Qua điều tra xác định: bị cáo **T** thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy được 3.725.000 đồng, đã tiêu xài hết; bị cáo **T1** thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy được 300.000 đồng, đã tiêu xài hết; nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024), tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước các khoản tiền trên, các bị cáo **T**, **T1** có trách nhiệm tương ứng giao nộp lại.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 02 gói niêm phong vụ số 1673/2025; 01 gói niêm phong số 1703; là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno11 F5G, số IMEI 1: 867528073959076, Số IMEI 2: 867528073959068; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số sê-ri: C6KDD5GAN73J; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro, số máy: MYNF3VN/A, số sê-ri: V9TQ9ORYTC; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu trắng, IMEI 1: 866084048240516, IMEI 2: 866084048240508, kèm sim số: 0566454431; 01 cân tiểu ly; 01 cân điện tử; là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 03 hộp quẹt, 06 gói nylon rỗng không chứa gì, 01 kéo, 20 túi nylon kích thước khác nhau không chứa gì, 01 hộp giấy, 16 hộp quẹt gas các loại, 01

bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh không chứa gì, 03 chai (lọ) thủy tinh có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh bên trong không chứa gì; 15 ống hút nhựa màu trắng; không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 xe gắn máy biển số 65L1-310.84 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: MXKING 150, màu sơn: Đỏ đen, dung tích xi lanh: 149,79 cm³, số khung: MH3UG0750KK013657, số máy: G3E6E0482572), **K** khai là mượn của em trai tên **Hồ Hoàng C1**, theo **C1** khai mua lại với giá 32.000.000 đồng tại một cửa hàng xe ở **phường A, T, Bình Dương** (hiện không nhớ rõ địa chỉ) và khi mua cũng không lập hợp đồng mua bán cũng như thủ tục đổi quyền sở hữu xe mô tô trên, qua tra cứu được biết xe Yamaha Exciter, biển số 65L1-310.84 do ông **Đặng Quốc H1** đứng tên giấy đăng ký xe và ông **H1** cho biết xe này do ông **H1** mua và đứng tên từ năm 2019, đến năm 2021 do không còn nhu cầu sử dụng nên ông **H1** đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông không rõ lai lịch ở Thành phố Cần Thơ, khi bán xe **H1** không lập hợp đồng mua bán xe. Do hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số máy: MU773VN/A, số sê-ri: PV6JQDQT4R, kèm sim số: 0325963947, tạm giữ từ bị cáo **Phạm Xuân Phú T**; xét thấy không đủ cơ sở xác định là tài sản, phương tiện dùng vào việc phạm tội hoặc có được do việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét, không tịch thu sung quỹ Nhà nước nhưng áp dụng Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025), kê biên, giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo **Phạm Xuân Phú T**.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Về điều luật, tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024) đối với bị cáo **Phạm Xuân Phú T**;

Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân Phú T 09 (C2)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2025.

Phạt bổ sung bị cáo **T 5.000.000** đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024) đối với bị cáo **Trịnh Ngọc T1**;

Xử phạt bị cáo **Trịnh Ngọc T1 08 (T4)** năm 06 (Sáu) tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2025.

Phạt bổ sung bị cáo **T1 5.000.000** đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024) đối với bị cáo **Nguyễn Trọng T3**;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T3: 02 (Hai) năm 09 (C2)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2025.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **T3**.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024) đối với bị cáo **Hồ Hoàng K**;

Xử phạt bị cáo **Hồ Hoàng K: 02 (Hai) năm 06 (S)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2025.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **K**.

II/ Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước các khoản tiền, cụ thể: 3.725.000 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, bị cáo **Phạm Xuân Phú T** có trách nhiệm giao nộp lại; 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, bị cáo **Trịnh Ngọc T1** có trách nhiệm giao nộp lại.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong vụ số 1673/2025; 01 gói niêm phong số 1703.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện

thoại di động hiệu OPPO Reno11 F5G, số IMEI 1: 867528073959076, Số IMEI 2: 867528073959068; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số sê-ri: C6KDD5GAN73J; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro, số máy: MYNF3VN/A, số sê-ri: V9TQ9ORYTC; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu trắng, IMEI 1: 866084048240516, IMEI 2: 866084048240508, kèm sim số: 0566454431; 01 cân tiểu ly; 01 cân điện tử.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu và tiêu hủy: 03 hộp quẹt, 06 gói nylon rỗng không chứa gì, 01 kéo, 20 túi nylon kích thước khác nhau không chứa gì, 01 hộp giấy, 16 hộp quẹt gas các loại, 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh không chứa gì, 03 chai (lọ) thủy tinh có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh bên trong không chứa gì, 15 ống hút nhựa màu trắng.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; **Giao Thi hành dân sự Thành phố H** thông báo với thời hạn 12 tháng đối với các xe gắn máy, để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: 01 xe gắn máy biển số 65L1-310.84 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: MXKING 150, màu sơn: Đỏ đen, dung tích xi lanh: 149,79 cm³, số khung: MH3UG0750KK013657, số máy: G3E6E0482572).

- Căn cứ vào Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025), kê biên, giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax (số máy: MU773VN/A, số sê-ri: PV6JQDQT4R, kèm sim số: 0325963947) để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo **Phạm Xuân Phú T.**

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).*

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/ Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV8 - TP.HCM; (4)
- PV.06 - CATP.HCM; (1)
- Phòng THADSKV8-TP.HCM; (1)
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - (4)
- Trại tạm giam số 2 - CATP.HCM
- Công an xã Củ Chi, TP.HCM (1)
- Người tham gia tố tụng; (10)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật